

Số: 1511 /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 08 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN
trong lĩnh vực khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 126/TTr-SNN ngày 30/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm hướng dẫn triển khai thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

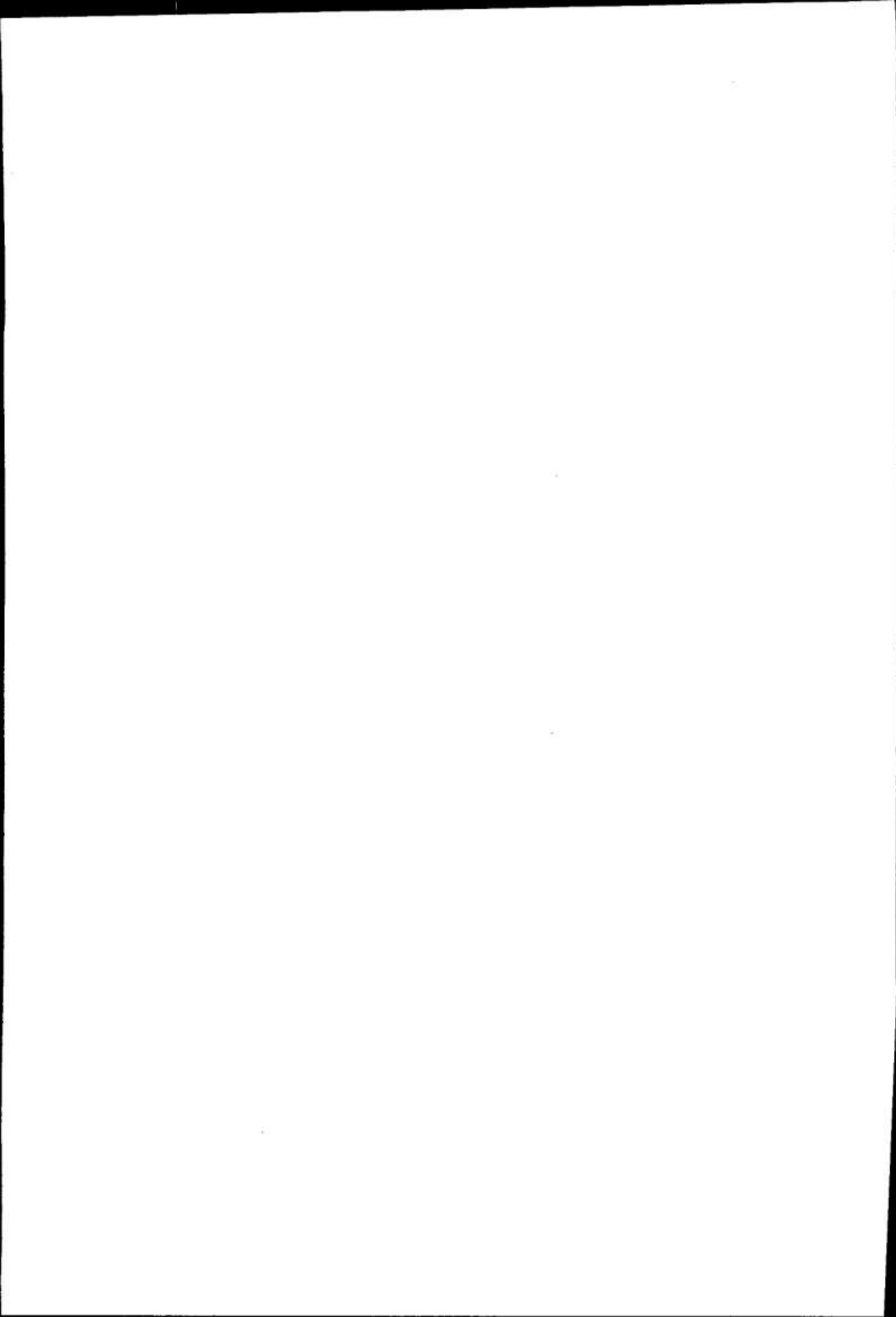
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- CT, PCT UBND tỉnh (B. Hoa);
- CVP, PCVP (Ô.Thất);
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Minh Hoa



DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG LĨNH VỰC KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN



Kèm theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Ghi chú
I	Thông tin, tuyên truyền	
1	Xuất bản bản tin Khuyến nông	
2	Sản xuất các chương trình phát sóng trên phương tiện thông tin đại chúng	
3	Tổ chức hội thi, hội chợ, hội thảo, diễn đàn chuyên đề, tham quan học tập	
4	Tham gia hội thi, hội chợ, hội thảo, diễn đàn chuyên đề, tham quan học tập	
5	Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông lâm nghiệp và phương pháp khuyến nông	
II	Tập huấn, đào tạo	
1	Tập huấn TOT phương pháp khuyến nông và kỹ thuật sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản cho cán bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp, khuyến nông cấp huyện, xã và công tác viên	
2	Tập huấn chuyển giao khoa học, công nghệ sản xuất nông lâm nghiệp cho người sản xuất	
3	Đào tạo nghề nông nghiệp, nông thôn	
III	Xây dựng và nhận rộng mô hình (Dự án khuyến nông)	
1	Xây dựng mô hình thử nghiệm, trình diễn các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương	
2	Xây dựng mô hình thực hành sản xuất tốt, mô hình sản xuất có chứng nhận; mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ; mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái	
3	Xây dựng mô hình ứng dụng tiên bộ kỹ thuật mới; mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp	
4	Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững	

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Ghi chú
5	Mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường	
6	Mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn.	
7	Các mô hình theo nhu cầu sản xuất, thị trường và định hướng của ngành, tỉnh, huyện.	